

Bản án số: **76 /2020/HS-PT**

Ngày: 07/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

+ **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông **Nguyễn Tuấn Long**.

+ **Các thẩm phán:** Ông **Nguyễn Văn Tuấn**.

Bà **Bùi Thị Nghĩa**.

+ **Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

+ **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa:** Ông **Phạm Bai** - Kiểm sát viên.

Ngày 07/9/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 58/2020/TLPT-HS ngày 29/7/2020 đối với bị cáo **Đỗ Thế V** và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 120/2020/HS-ST ngày 03/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đỗ Thế V, sinh năm 1978 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Đường L, phường Q, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nhân viên Công ty TNHH một thành viên Đầu tư xây dựng và địa chất UPGC; trình độ học vấn: 12/12; con ông **Đỗ Văn T** và bà **Trần Thị Minh H**; vợ tên **Nguyễn Thị Ái M** (1978), có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/01/2018, đến ngày 28/6/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "**Bảo lĩnh**". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1988 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Đường S, phường B, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nhân viên Công ty TNHH một thành viên Đầu tư xây dựng và địa chất UPGC; trình độ học vấn: 12/12; con ông **Nguyễn Ngọc S** (1950) và bà **Vũ Thị Khánh H** (1954); vợ tên **Nguyễn Hoàng O** (1987); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/01/2018, đến ngày 28/6/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn "**Bảo lĩnh**". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Huy Tôn H, sinh năm 1956 tại Bắc Giang; nơi cư trú: Đường L,

phường Q, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/10; con ông Huy Tôn M (chết) và bà Nguyễn Thị K (chết); vợ tên Ngụy Thị C, có 03 con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt.

* **Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư **Vũ Văn T** - Công ty luật TNHH Olympic, Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh - bào chữa cho bị cáo Huy Tôn H theo yêu cầu của bị cáo. Luật sư T có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/12/2002 Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 4058/QĐ-UB phê duyệt quy hoạch chi tiết khu dân cư phía Tây đường Lê Hồng Phong, Nha Trang với tổng diện tích là 229 ha. Ngày 14/02/2005 Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa có Văn bản số 447/QĐ-UBND chấp thuận đầu tư Dự án khu đô thị Hoàng Long với tổng diện tích 25,794ha. Tiến độ thực hiện dự kiến gồm hai giai đoạn: Giai đoạn từ năm 2012 - 2013 (triển khai giải phóng mặt bằng...) và giai đoạn năm 2014 - 2015 (xây dựng hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh và triển khai kinh doanh). Chủ đầu tư dự án khu đô thị Hoàng Long là Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng và địa chất U.P.G.C (Công ty U.P.G.C).

Ngày 16/6/2015 Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang ban hành Quyết định số 1130/QĐ-UBND về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu đô thị Hoàng Long (Hội đồng BHTTTĐC), hoạt động theo quy định của Luật Đất đai; theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; theo các quyết định thành lập, kiện toàn Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, trong giai đoạn 2014 - 2016.

Theo các quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang, Tổ công tác giúp việc cho Hội đồng BHTTTĐC được thành lập, bổ sung kiện toàn nhiều lần. Tại Quyết định số 1294/QĐ-UBND ngày 19/6/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang, Tổ công tác gồm 7 thành viên: Đỗ Thế V - Tổ trưởng; Nguyễn Ngọc K (*nhân viên Công ty U.P.G.C*); Võ Đức C (*cán bộ địa chính Ủy ban nhân dân phường Phước Long*); Huy Tôn H (*đại diện hộ dân*); Châu Trần Thái H (*cán bộ Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Nha Trang*); Lương Như G (*cán bộ Phòng Tài chính kế hoạch thành phố Nha Trang*); Võ M (*cán bộ Phòng Quản lý đô thị thành phố Nha Trang*). Tổ công tác có nhiệm vụ: “...*giúp Hội đồng BHTTTĐC dự án (...) thực hiện các công việc cụ thể sau: Trực tiếp làm việc với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến công tác giải tỏa nhằm xác định khối lượng giải tỏa. Thu thập các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất, các công trình kiến trúc, hoa màu, cây lâu năm (thành quả lao động trên đất) và các tài sản khác trên phần diện tích đất giải tỏa thực hiện dự án. Xác định diện tích đất giải tỏa đối với từng cá nhân, hộ gia đình, tổ chức đang sử dụng đất thuộc khu vực giải tỏa. Lập phương án tổng thể*

và phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết đối với từng trường hợp cụ thể để trình Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xét duyệt. Tham mưu giải quyết đơn thư khiếu nại, kiến nghị, thực hiện các công việc khác liên quan đến công tác giải tỏa theo sự chỉ đạo của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ tái định cư”.

Ngày 24/8/2010 Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang ban hành Quyết định số 1654/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Theo đó, phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chi tiết được phê duyệt trong 05 đợt: Đợt 1 gồm 15 trường hợp theo Quyết định số 3319/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2011; Đợt 2 gồm 22 trường hợp theo Quyết định số 3803/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2011; Đợt 3 gồm 33 trường hợp theo Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2016; Đợt 4 gồm 36 trường hợp theo Quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2016; Đợt 5 gồm 21 trường hợp theo Quyết định số 3473/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2016. Trong đợt 1 và 2 thì có 37 trường hợp được xét duyệt, tất cả là đất nông nghiệp; các đợt 3, 4, 5 xét duyệt 90 trường hợp trong đó có 77 trường hợp được xét cấp đất tái định cư. Hồ sơ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được lập và xét duyệt qua các giai đoạn sau: Thứ nhất: Là giai đoạn lập hồ sơ ban đầu (*người dân nộp các giấy tờ chứng minh về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất, tài sản trên đất, quá trình sinh sống kèm theo “Bản tự kê khai”, “Phiếu xác nhận kết quả đo đạc”*); Thứ hai: Tổ công tác tiến hành kiểm kê khối lượng bồi thường giải tỏa và lập “Biên bản kiểm kê khối lượng giải tỏa”; Thứ ba: Ủy ban nhân dân phường Phước Long xét duyệt nguồn gốc đất và quá trình sinh sống, tình trạng thực tế sinh sống (*ban hành “Giấy xác nhận”, “Biên bản xác minh”*); Thứ tư: Hội đồng BTHTTĐC họp xét, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chi tiết; Thứ năm: Phòng Tài nguyên Môi trường chủ trì thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chi tiết, trình Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang ban hành các quyết định thu hồi, bồi thường, hỗ trợ tái định cư.

Việc hợp thức hóa hồ sơ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bắt đầu xảy ra từ năm 2014 khi dự án Hoàng Long triển khai lại và tập trung vào các trường hợp cấp đất tái định cư. Lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong Tổ công tác và sự thiếu trách nhiệm của các thành viên khác trong tổ, Đỗ Thế V, Nguyễn Ngọc K và Huy Tôn H đã nhiều lần làm sai lệch nội dung các giấy tờ, tài liệu trong các hồ sơ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dẫn đến việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư sai đối tượng, sai diện tích.

Đỗ Thế V và Nguyễn Ngọc K đã nhiều lần hướng dẫn cho người dân hoặc tự mình hợp thức hóa các hồ sơ ban đầu như: Sử dụng tài liệu giả là các Phiếu tạm thu tiền phí, quỹ; Tẩy xóa, sửa chữa hoặc lập mới giấy tờ mua bán nhà đất viết tay, ghi lùi ngày...để hợp thức hóa thành hồ sơ đủ điều kiện xét cấp đất tái định cư; Nội dung thông tin trong hồ sơ là không đúng thực tế về chủ sử dụng đất; về thời điểm bắt đầu sinh sống, quá trình sinh sống, nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất, thời điểm xây dựng công trình; về diện tích của mỗi thửa đất. Việc hợp thức hóa hồ sơ là nhằm mục đích được xét duyệt cấp đất tái định cư. Cụ thể: Đỗ Thế V, Nguyễn Ngọc K đã làm không các hồ sơ: Lê Văn C, Hồ Ngọc Phi C,

Nguyễn Đức H - Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Thu H - Nguyễn D, Trần Thị Kim A - Mai Hữu H, Nguyễn Tôn Đ (*tách ra từ phần nhà đất thực tế, liên khối của Huy Tôn H*) hoặc các trường hợp hiện trạng không có nhà nhưng lập thành có nhà là: Trần Thị Thu G, Lê Văn H, Mai Hữu H. Ngoài ra, V và K đã cùng với Huy Tôn H lập khống, làm sai lệch các hồ sơ đứng tên người thân của Huy Tôn H gồm: Hồ sơ Nguyễn Tôn Đ, Trần Thị K, Châu Minh K, Thân Văn V để Huy Tôn H được cấp nhiều suất tái định cư. Cá nhân Đỗ Thế V đã tự hợp thức hóa hồ sơ của vợ là Nguyễn Thị Ái M để được cấp tái định cư.

Vì Nguyễn Ngọc K và Đỗ Thế V đã giúp cho Huy Tôn H làm nhiều hồ sơ tái định cư nên Huy Tôn H cũng tạo điều kiện cho V và K hợp thức hóa các hồ sơ khác bằng cách ký xác nhận toàn bộ các tài liệu mà Huy Tôn H có tên trong thành phần tham gia; Ngoài ra, Huy Tôn H còn thống nhất ý kiến xét duyệt về nguồn gốc đất, quá trình sinh sống đối với các trường hợp đưa ra xét duyệt tại cuộc họp do Ủy ban nhân dân phường Phước Long cũng như tại cuộc họp của Hội đồng BTHTTĐC dự án Hoàng Long, mặc dù Huy Tôn H biết rõ thông tin đó không đúng thực tế. Hành vi của Đỗ Thế V, Nguyễn Ngọc K và Huy Tôn H đã gây thất thoát ngân sách nhà nước vì làm cho việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư không đúng đối tượng, không đúng thành phần.

Tại Bản án số 120/2020/HS-ST ngày 03/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa áp dụng điểm c khoản 2 Điều 284; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo Đỗ Thế V 03 năm 03 tháng tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc K 03 năm tù, áp dụng thêm điểm điểm s khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo bị cáo Huy Tôn H 03 năm tù. Các bị cáo đều bị xử phạt về tội "*Giả mạo trong công tác*". Ngoài ra, bản án còn quyết định về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Vào các ngày 11 và 12/6/2020, lần lượt các bị cáo Nguyễn Ngọc K, Huy Tôn H và Đỗ Thế V đều có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm vì xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng là đã tương xứng với hành vi phạm tội nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Tuy nhiên, đối với bị cáo Huy Tôn H, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 46 nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Luật sư T cho rằng: Bị cáo Huy Tôn H chỉ sai phạm đối với hồ sơ của Nguyễn Tôn Đ nên truy tố, xét xử bị cáo theo điểm c khoản 2 Điều 284 Bộ luật hình sự năm 1999 là chưa phù hợp. Mức án đối với bị cáo Huy Tôn H là quá nặng vì: Cấp sơ thẩm chưa áp dụng Điều 47 cho bị cáo Huy Tôn H, trong khi bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 46; ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng thì bị cáo Huy Tôn H hiện nay đã cao tuổi, bản thân có nhiều bệnh nên mong Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ và cho bị cáo Huy Tôn H được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo đều còn trong hạn luật định nên hợp lệ để xem xét.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đỗ Thế V, Nguyễn Ngọc K, Huy Tôn H đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập.

Vị luật sư bào chữa cho bị cáo Huy Tôn H cho rằng: Bị cáo Huy Tôn H chỉ sai phạm đối với hồ sơ của Nguyễn Tôn Đ nhưng cấp sơ thẩm truy tố và xét xử bị cáo theo điểm c khoản 2 Điều 284 của Bộ luật hình sự năm 1999 là chưa phù hợp. Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại các phiên tòa sơ thẩm cũng như phúc thẩm đều thể hiện ngoài hồ sơ của Nguyễn Tôn Đ, bị cáo Huy Tôn H còn làm sai lệch các hồ sơ của Trần Thị K, Châu Minh K, Thân Văn V; xác nhận trên các hồ sơ của Nguyễn Thị Ái M, Trần Thị Thu G... mặc dù biết thông tin không đúng. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận ý kiến của vị luật sư.

Như vậy, Bản án số 120/2020/HS-ST ngày 03/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã xét xử các bị cáo Đỗ Thế V, Nguyễn Ngọc K, Huy Tôn H đều về tội “*Giả mạo trong công tác*” theo điểm c khoản 2 Điều 284 của Bộ luật hình sự năm 1999 (*sửa đổi, bổ sung năm 2009*) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo: Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tâm lý bất ổn, mất lòng tin trong quần chúng nhân dân. Hành vi của các bị cáo đã ảnh hưởng đến lòng tin của nhân dân vào các cơ quan nhà nước. Các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai trái nhưng vẫn thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật nên cần xử phạt nghiêm. Xét thấy, sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; các bị cáo Vinh và Khánh đã nộp lại toàn bộ số tiền hưởng lợi bất chính, gia đình thuộc diện có công với cách mạng; bị cáo Huy Tôn H là người có thành tích trong cuộc kháng chiến chống mỹ. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết ăn năn hối cải cho các bị cáo là thiếu sót, bất lợi cho các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ ăn năn hối cải cho các bị cáo. Nhận thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 47 cho các bị cáo, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm cho các bị cáo một phần hình phạt và xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe và giáo dục các bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Các bị cáo không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Thế V, Nguyễn Ngọc K, Huy Tôn H, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 284; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999 (*sửa đổi, bổ sung năm 2009*) đối với các bị cáo **Đỗ Thế V, Nguyễn Ngọc K, Huy Tôn H.**

Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (*sửa đổi, bổ sung năm 2009*) đối với bị cáo **Huy Tôn H.**

Tuyên xử:

- **Xử phạt bị cáo Đỗ Thế V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Giả mạo trong công tác”.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ thời hạn đã tạm giam trước đó từ ngày 10/01/2018 đến ngày 28/6/2018.

- **Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc K 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Giả mạo trong công tác”.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ thời hạn đã tạm giam trước đó từ ngày 10/01/2018 đến ngày 28/6/2018.

- **Xử phạt bị cáo Huy Tôn H 02 (hai) năm tù về tội “Giả mạo trong công tác”.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Các bị cáo Đỗ Thế V, Nguyễn Ngọc K, Huy Tôn H không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND TP. Nha Trang;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Công an TP. Nha Trang;
- Chi cục THADS TP. Nha Trang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Long